TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 301/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10 2018
"V/v *tranh chấp ly hôn giữa chị M và anh A".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Quỹ

2/ Ông Nguyễn Văn Thơm

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: "xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 181/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Danh Thị Xuân M, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Dương Hoài A, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Danh Thị Xuân M trình bày:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Danh Thị Xuân M và anh Dương Hoài A là do mai mối của người thân, sau khi tìm hiểu chị M và anh A quyết định tiến tới hôn nhân vào năm 2006, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh A đi làm ăn xa nhà rồi tụ tập bạn bè ăn chơi, thời gian ở nhà thì kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị M và đuổi chị M đi khỏi nhà, kể từ giữa năm 2013 chị M và anh A không còn sống chung với nhau nữa. Trong thời gian ly thân, anh A cũng không tới lui thăm nom, chăm sóc con cái và cũng không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay

do không còn tình cảm với nhau, nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên đề nghị Toà án cho được ly hôn với anh Dương Hoài A.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Dương Thị M Trang, sinh năm 2008 hiện đang sống chung với anh A, cháu có nguyện vọng sống với cha nên giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn anh Dương Hoài A được toà án triệu tập tham gia hoà giải, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Chị Danh Thị Xuân M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hoài A và yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi con chung, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Dương Hoài A là bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn văn

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Danh Thị Xuân M và anh Dương Hoài A có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa M và anh A xảy ra do anh A không lo làm ăn, tập bạn bè ăn chơi không quan tâm chăm sóc gia đình lại có hành vi bạo lực gia đình. Từ khi ly thân anh A cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng nên Toà án chấp nhận cho chị Danh Thị Xuân M được ly hôn với anh Dương Hoài A

[4] Về nuôi con chung: Xét con chung cháu Dương Thị M Trang đang được anh A nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng tiếp tục được sống với anh A nên Toà án giao con chung cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Danh Thị Xuân M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn

nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Toà án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Toà án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Danh Thị Xuân M phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Xuân M về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Dương Hoài A.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Danh Thị Xuân M và anh Dương Hoài A.

1.2 Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Thị M Trang, sinh năm 2008 cho anh Dương Hoài A nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Danh Thị Xuân M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

1.4 Về chia tài sản chung: Toà án không xem xét.

1.5 Về nợ chung: Toà án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Danh Thị Xuân M phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000965 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND huyện Cờ Đỏ;*
- *Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;*
- *UBND xã Thới Xuân;*
- *Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;*
- *Lưu HS, VT, Toà DS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa